

Bản án số: **198/2021/DS-ST**

Ngày: 30-11-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T, Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991; địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 995/2020/UQ-TTT).

(Ông M có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Anh P – sinh năm 1972; Địa chỉ: 1007/63 đường Q, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2008, ông Phạm Anh P có ký với Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.005.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 24.552.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/7/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 2.895.248 đồng sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Anh P phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2020 là 10.759.272 đồng, trong đó nợ gốc là 2.895.248 đồng và lãi quá hạn là 7.864.024 đồng. Buộc ông Phạm Anh P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất theo quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn, ông Phạm Anh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc M trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Anh P phải trả ngay cho Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2021 là 12.464.648 đồng, trong đó nợ gốc là 2.895.248 đồng và lãi quá hạn là 9.569.400 đồng. Buộc ông Phạm Anh P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất theo quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn, ông Phạm Anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Phạm Anh P. Theo kết quả xác minh tình trạng cư trú thì ông P đăng ký hộ khẩu thường trú tại 1007/63 đường Q, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2014, hiện không rõ nơi cư ngụ. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/5/2008, ông P cung cấp địa chỉ là 1007/63 đường Q, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, địa chỉ 1007/63 đường Q, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông P. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – ông Phạm Anh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét giao dịch dân sự giữa các bên được thực hiện trước khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét giải quyết.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/5/2008 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định ông Phạm Anh P có sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.005.000 đồng.

Theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/5/2008, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và ông P còn phải chịu các khoản phí theo quy định. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 24.552.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/7/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 2.895.248 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 30/11/2021, số tiền ông P còn nợ Ngân hàng là 12.464.648 đồng, trong đó nợ gốc là 2.895.248 đồng và lãi quá hạn là 9.569.400 đồng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền như trên là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều

95 của Luật Các tổ chức tín dụng, ngoài ra ông P còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Phạm Anh P vẫn vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông P phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Phạm Anh P có trách nhiệm trả số tiền 12.464.648 đồng cho Ngân hàng nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 623.232 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng T:

Buộc ông Phạm Anh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 12.464.648 (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 2.895.248 đồng và lãi quá hạn là 9.569.400 đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Phạm Anh P còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng

Thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/5/2008 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 623.232 (Sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng do ông Phạm Anh P phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068907 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Anh P vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Bình

Vũ Trung Kiên

Hoàng Mỹ Kiều

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều

